

Số: *176* /TTr-UBND

Côn Đảo, ngày *24* tháng *10* năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**Đề nghị điều chỉnh Quyết toán ngân sách huyện năm 2017**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND huyện Côn Đảo khóa XI, kỳ họp thứ 7 về phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2017;

Căn cứ Thông báo số 145/TB-STC ngày 19/10/2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017;

Qua xem xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 61/TTr-TCKH ngày 23/10/2018 về việc đề nghị điều chỉnh Quyết toán ngân sách huyện năm 2017.

UBND huyện trình Thường trực HĐND huyện xem xét điều chỉnh Quyết toán ngân sách huyện năm 2017, cụ thể điều chỉnh giảm chi thường xuyên và điều chỉnh tăng số kết dư ngân sách huyện năm 2017, số liệu cụ thể theo Phụ lục đính kèm đính kèm.

Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh: thực hiện theo đề nghị của Sở Tài chính tại Biên bản quyết toán ngày 29/6/2018, theo đó Sở Tài chính đề nghị UBND huyện đơn đốc thu hồi nộp ngân sách các khoản tạm ứng và điều chỉnh quyết toán theo quy định.

Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo xem xét và quyết nghị. *J*

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết)

**Nơi nhận:**

- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện(b/c);
- Các Ban và Đại biểu HĐND huyện (b/c);
- CT và các PCT.UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, TH, P.TC-KH. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Dũng*

**PHỤ LỤC 01**

**Điều chỉnh Quyết toán ngân sách huyện năm 2017**

(Kèm theo Tờ trình số 176 /TT-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Côn Đảo)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số đã được thông qua tại NQ số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2018	Số đề nghị điều chỉnh do căn cứ số liệu được Sở Tài chính quyết toán tại Thông báo số 145/TB-STC ngày 19/10/2018	Số sau điều chỉnh
<b>I</b>	<b>Tổng thu ngân sách Nhà nước</b>	<b>738.643.205.560</b>		<b>738.643.205.560</b>
	<b>Trong đó ngân sách huyện được hưởng</b>	<b>700.234.986.150</b>		<b>700.234.986.150</b>
1	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	75.548.080.854		75.548.080.854
	Trong đó điều tiết cho ngân sách huyện	53.484.247.276		53.484.247.276
2	Thu chuyển giao ngân sách	538.806.252.412		538.806.252.412
	Trong đó ngân sách huyện được hưởng	522.461.866.580		522.461.866.580
2.1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	522.461.866.580		522.461.866.580
2.1.1	Bổ sung cân đối	447.181.000.000		447.181.000.000
2.1.2	Bổ sung có mục tiêu	75.280.866.580		75.280.866.580
2.2	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	16.344.385.832		16.344.385.832
3	Thu chuyển nguồn	65.547.026.008		65.547.026.008
4	Thu kết dư	58.741.846.286		58.741.846.286
<b>II</b>	<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>	<b>548.476.762.833</b>	<b>-22.262.823.881</b>	<b>526.213.938.952</b>
1	Chi cân đối ngân sách	532.132.377.001		509.869.553.120
1.1	Chi đầu tư phát triển	104.058.303.474		104.058.303.474
1.2	Chi thường xuyên	240.958.251.481	-22.262.823.881	218.695.427.600
1.3	Chi chuyển nguồn	187.115.822.046		187.115.822.046
2	Chi nộp ngân sách cấp trên	16.344.385.832		16.344.385.832
<b>III</b>	<b>Kết dư ngân sách huyện năm 2017</b>	<b>151.758.223.317</b>	<b>22.262.823.881</b>	<b>174.021.047.198</b>



- Số đề nghị điều chỉnh giảm: 22.262.823.881 đồng kinh phí tạm ứng của các cơ quan, đơn vị năm 2017 không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 theo quy định.

- Số đề nghị điều chỉnh tăng số kết dư 2017: 22.262.823.881 đồng bao gồm:

+ 9.622.899.452 đồng đã thu hồi tạm ứng năm 2017 của các cơ quan, đơn vị

+ 12.639.924.429 đồng chưa thu hồi tạm ứng năm 2017 của các cơ quan, đơn vị, hiện đang theo dõi và đề nghị đơn vị tiếp tục đơn đốc thu hồi do không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng: 12.500.806.329 đồng; Phòng Tài nguyên và Môi trường: 139.118.100 đồng).



**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh Quyết toán ngân sách huyện năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND huyện Côn Đảo khóa XI, kỳ họp thứ 7 về phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2017;

Căn cứ Thông báo số 145/TB-STC ngày 19/10/2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về việc đề nghị điều chỉnh Quyết toán ngân sách huyện năm 2017; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTXH ngày tháng năm 2018 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh số liệu quyết toán chi ngân sách huyện năm 2017 và số kết dư ngân sách huyện năm 2017 như sau:

1. Tổng chi ngân sách huyện là 526.213.938.952 đồng (giảm 22.262.823.881 đồng).

2. Số kết dư ngân sách năm 2017 là 174.021.047.198 đồng (tăng 22.262.823.881 đồng).

*(Chi tiết phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện và công khai quyết toán ngân sách năm 2017 theo quy định.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện thực hiện công tác giám sát trong quá trình thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo khóa XI thông qua ngày      tháng      năm 2018.

*(Kèm theo phụ lục 01)*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TTr. HĐND, UBND tỉnh BR-VT;
- TTr: Huyện uỷ, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể;
- Lưu: VT, TH, P.TC-KH.

**CHỦ TỊCH**



**PHỤ LỤC 01**

**Điều chỉnh Quyết toán ngân sách huyện năm 2017**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của HĐND huyện Côn Đảo)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số đã được thông qua tại NQ số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2018	Số đề nghị điều chỉnh do căn cứ số liệu được Sở Tài chính quyết toán tại Thông báo số 145/TB-STC ngày 19/10/2018	Số sau điều chỉnh
<b>I</b>	<b>Tổng thu ngân sách Nhà nước</b>	<b>738.643.205.560</b>		<b>738.643.205.560</b>
	<b>Trong đó ngân sách huyện được hưởng</b>	<b>700.234.986.150</b>		<b>700.234.986.150</b>
1	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	75.548.080.854		75.548.080.854
	<i>Trong đó điều tiết cho ngân sách huyện</i>	<i>53.484.247.276</i>		<i>53.484.247.276</i>
2	Thu chuyển giao ngân sách	538.806.252.412		538.806.252.412
	<i>Trong đó ngân sách huyện được hưởng</i>	<i>522.461.866.580</i>		<i>522.461.866.580</i>
2.1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	522.461.866.580		522.461.866.580
2.1.1	<i>Bổ sung cân đối</i>	<i>447.181.000.000</i>		<i>447.181.000.000</i>
2.1.2	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>75.280.866.580</i>		<i>75.280.866.580</i>
2.2	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	16.344.385.832		16.344.385.832
3	Thu chuyển nguồn	65.547.026.008		65.547.026.008
4	Thu kết dư	58.741.846.286		58.741.846.286
<b>II</b>	<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>	<b>548.476.762.833</b>	<b>-22.262.823.881</b>	<b>526.213.938.952</b>
1	Chi cân đối ngân sách	532.132.377.001		509.869.553.120
1.1	Chi đầu tư phát triển	104.058.303.474		104.058.303.474
1.2	Chi thường xuyên	240.958.251.481	-22.262.823.881	218.695.427.600
1.3	Chi chuyển nguồn	187.115.822.046		187.115.822.046
2	Chi nộp ngân sách cấp trên	16.344.385.832		16.344.385.832
<b>III</b>	<b>Kết dư ngân sách huyện năm 2017</b>	<b>151.758.223.317</b>	<b>22.262.823.881</b>	<b>174.021.047.198</b>

Ghi chú:

- Số đề nghị điều chỉnh giảm: 22.262.823.881 đồng kinh phí tạm ứng của các cơ quan, đơn vị năm 2017 không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 theo quy định.

- Số đề nghị điều chỉnh tăng số kết dư 2017: 22.262.823.881 đồng bao gồm:

+ 9.622.899.452 đồng đã thu hồi tạm tăng năm 2017 của các cơ quan, đơn vị

+ 12.639.924.429 đồng chưa thu hồi tạm tăng năm 2017 của các cơ quan, đơn vị, hiện đang theo dõi và đề nghị đơn vị tiếp tục đơn đốc thu hồi do không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng: Phòng Tài nguyên và Môi trường: 139.118.100 đồng.



**THÔNG BÁO**

**Thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo  
Năm 2017**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Trên cơ sở Công văn số 2824/UBND.TC-KH ngày 15/10/2018 của UBND huyện Côn Đảo về việc thuyết minh điều chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017;

Sau khi tiến hành thẩm định Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 của UBND huyện Côn Đảo, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

**I. Phân số liệu:**

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

Chi tiêu	Dự toán cấp trên giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
			Số tương đối	Số tuyệt đối
1	2	3	4= 3/2	5=3-2
<b>A. Thu, chi cân đối NSNN</b>				
<b>I. Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>562.817</b>	<b>738.643</b>		
1. Thu cân đối ngân sách (không kể thu từ dầu thô)	562.817	738.458	131%	175.641
2. Thu từ dầu thô	-	-		-
3. Thu từ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu	-	185		-
4. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho địa phương	-	-		-
<b>II. Thu ngân sách địa phương</b>	<b>548.836</b>	<b>700.235</b>	<b>128%</b>	<b>151.399</b>
1. Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	31.825	53.484	168%	21.660
- Các khoản thu NSDP hưởng 100%	7.392	25.610	346%	18.218
- Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	24.433	27.874	114%	3.441
2. Thu kết dư ngân sách		58.742		
3. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		65.547		
4. Bổ sung từ ngân sách cấp trên	517.011	522.462		
- Bổ sung cân đối ngân sách	447.182	447.181	100%	-
- Bổ sung có mục tiêu	69.829	75.281	108%	5.452
<b>III. Chi ngân sách địa phương</b>	<b>548.836</b>	<b>526.214</b>	<b>96%</b>	<b>(22.622)</b>
1. Chi đầu tư phát triển. Trong đó:	264.076	104.058	39%	(160.018)
- Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề	-	20.000		
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-		
2. Chi trả nợ, lãi phí tiền vay	-	-		
3. Chi thường xuyên. Trong đó:	273.998	218.695	80%	(55.303)
- Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề	33.054	36.305	110%	3.251
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-		
- Chi sự nghiệp môi trường	42.719	6.666	16%	(36.054)
4. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới:	-	-		
- Bổ sung cân đối ngân sách	-	-		
- Bổ sung có mục tiêu	-	-		
5. Chi chuyển nguồn sang NS năm sau	-	187.116		
6. Chi nộp ngân sách cấp trên		16.344		
7. Dự phòng	10.761			



## II. Nội dung nhận xét:

1. Về thời gian gửi báo cáo: Đã thực hiện nộp báo cáo Quyết toán đúng thời gian quy định tại Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND Tỉnh quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Về mẫu biểu Báo cáo quyết toán: Đã lập đầy đủ các mẫu biểu quyết toán theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 và Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính và các mẫu biểu theo yêu cầu của Sở Tài chính.

3. Về số liệu quyết toán: Số thu bổ sung khớp đúng với số bổ sung từ ngân sách cấp trên và số kho bạc. Số liệu báo cáo đầy đủ và khớp đúng với số liệu của KBNN. Các khoản thu điều tiết được KBNN hạch toán đúng theo tỷ lệ % phân chia giữa các cấp ngân sách.

4. Về công tác xét duyệt quyết toán các đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện và thẩm định quyết toán ngân sách cấp dưới: Phòng Tài chính - Kế hoạch đã hoàn tất việc xét duyệt, thẩm định quyết toán theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

5. Về quyết toán vốn đầu tư XDCB: Phòng Tài chính - Kế hoạch đã quyết toán nguồn vốn đầu tư XDCB với KBNN theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm và Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND Tỉnh về việc quy định thời gian và trình tự thủ tục thông báo quyết toán vốn đầu tư.

6. Số kết dư ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017 là: **174.021.047.198 đồng.**  
- Số kết dư ngân sách cấp huyện là: **174.021.047.198 đồng.**  
- Số kết dư ngân sách cấp xã là: **- đồng.**  
7. Nguồn CCTL chuyển sang năm 2018 là: **6.055.000.000 đồng.**

## III. Kiến nghị:

1. Đề nghị nộp hoàn trả ngân sách cấp tỉnh đối với các khoản kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa, với số tiền là: 1.073.722.357 đồng. Cụ thể:

- Kinh phí xây nhà đối tượng chính sách: 500.000.000 đồng.  
- Kinh phí chính sách dân tộc: 50.000.000 đồng.  
- Kinh phí trợ giá nước sạch 2017: 495.652.536 đồng.  
- Kinh phí trợ giá vận chuyển hành khách: 28.069.821 đồng.

2. Đề nghị UBND huyện Côn Đảo chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện Côn Đảo hạch toán số kết dư ngân sách năm 2017 nêu trên vào số thu ngân sách năm 2018 theo chế độ quy định. / *vn*

### Nơi nhận:

- KBNN Tỉnh;
- UBND huyện Côn Đảo;
- Phòng TC-KH huyện Côn Đảo;
- KBNN huyện Côn Đảo;
- Lưu: VT, QLNS (Trí).



**Lê Ngọc Khánh**



**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH  
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2017**  
**Đơn vị: Huyện Côn Đảo**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND Tỉnh quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

Hôm nay ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Văn phòng đại diện UBND huyện Côn Đảo, chúng tôi cùng tiến hành thẩm định Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017 trên địa bàn Huyện cụ thể như sau:

**I. Thành phần tham dự:**

**1. Đại diện UBND huyện Côn Đảo:**

- |                       |                                    |
|-----------------------|------------------------------------|
| - Ông: Lê Văn Phong   | Chủ tịch UBND huyện.               |
| - Ông: Nguyễn Hùng Vũ | Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; |
| - Bà: Lưu Thị Bảo Anh | Kế toán ngân sách.                 |

**2. Đại diện Sở Tài chính:**

- |                        |                                      |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông: Đinh Phú Chí    | Phó Trưởng phòng Quản lý ngân sách.  |
| - Ông: Nguyễn Văn Linh | Chuyên viên phòng Quản lý ngân sách. |



- Ông: Lê Anh Trí Chuyên viên phòng Quản lý ngân sách.  
- Ông: Lê Cos Anh Pha Chuyên viên phòng Quản lý ngân sách.

## II. Nội dung:

Căn cứ vào Báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2017 của UBND huyện Côn Đảo;

Căn cứ kết quả xét duyệt quyết toán của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Côn Đảo đối với các khoản thu - chi ngân sách của các đơn vị thụ hưởng ngân sách và ngân sách các xã, thị trấn thuộc ngân sách huyện Côn Đảo,

Qua xem xét thu, chi ngân sách Huyện năm 2017, các bên thống nhất một số nội dung quyết toán ngân sách nhà nước huyện Côn Đảo năm 2017 như sau:

### 1. Tổng thu – chi ngân sách:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn là : 738.643.205.560 đồng. Trong đó:
- + Thu ngân sách Trung ương là : 18.556.658.573 đồng.
- + Thu ngân sách Tỉnh là : 19.851.560.837 đồng.
- + Thu ngân sách huyện là : 700.234.986.150 đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương là : 548.476.762.833 đồng.
- Kết dư ngân sách huyện năm 2017 : 151.758.223.317 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Biểu số 01 và Biểu số 02 đính kèm)

2. Về thời gian gửi báo cáo: Đã thực hiện nộp báo cáo Quyết toán đúng thời gian quy định tại Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND Tỉnh quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### 3. Về biểu mẫu báo cáo theo quy định:

Đã thực hiện báo cáo đầy đủ biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

### 4. Về kiểm tra số liệu:

#### 4.1. Về số dư tạm ứng của huyện Côn Đảo năm 2017.

Căn cứ Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2017 sang năm 2018, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm, trong đó tại điểm 1, mục 1 có hướng dẫn "Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 đã được chuyển sang năm 2017, chỉ được giải ngân đến hết ngày 31/12/2017. Trường hợp



đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công sang năm 2018 theo từng dự án.”

Ngày 27/3/2018 KBNN huyện Côn Đảo có Công văn số 49/KBCĐ-KSC gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Côn Đảo, trong đó thông báo đến phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Côn Đảo về số dư tạm ứng năm 2017 không được chuyển sang năm 2018 là **22.262.823.881 đồng**.

UBND huyện Côn Đảo đã có Công văn số 1155/UBND.TCKH ngày 11/5/2018 về việc thu hồi tạm ứng do không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 gửi các Chủ đầu tư yêu cầu các Chủ đầu tư thu hồi và nộp ngân sách. Tuy nhiên đến nay các Chủ đầu tư chưa hoàn trả ngân sách huyện Côn Đảo theo quy định.

Tuy nhiên đến thời điểm Sở Tài chính thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017, các đơn vị chưa thực hiện nộp hoàn trả tạm ứng ngân sách theo quy định.

Do đó, Sở Tài chính đề nghị UBND huyện Côn Đảo đơn đốc thu hồi nộp ngân sách các khoản tạm ứng nêu trên và điều chỉnh quyết toán theo quy định.

4.2. Đề nghị báo cáo chi tiết bằng văn bản: số kinh phí Tỉnh đã cấp, tình hình sử dụng, số kinh phí còn lại, nguyên nhân chưa giải ngân, số dự kiến thực hiện trong năm 2018 một số nội dung sau:

- Kinh phí thực hiện đề án sự nghiệp môi trường theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Kinh phí thực hiện xử lý rác tại bãi Nhát.

- Kinh phí thực hiện Đề án ngoại ngữ.

- Kinh phí sửa chữa Trung tâm văn hóa huyện.

- Kinh phí di dời tàu.

4.5. Đề nghị nộp hoàn trả ngân sách cấp tỉnh đối với các khoản kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa, với số tiền là 1.073.722.357 đồng, cụ thể:

- Kinh phí xây mới nhà cho đối tượng chính sách (Cấp năm 2014) huyện không sử dụng là : 500.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách dân tộc (Sửa chữa nhà cho hộ gia đình hộ dân tộc) là : 50.000.000 đồng.

- Kinh phí trợ giá nước sạch 2017 : 495.652.536 đồng.

- Kinh phí trợ giá vận chuyển hành khách năm 2017

: 28.069.821 đồng.

5. Về chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách:

Tổng chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017 là: 338.874.045.363 đồng (187.115.822.046 + 151.758.223.317), chiếm 61,6% (338.874.045.363 đ/548.476.000.000 đ) dự toán HĐND Tỉnh giao.



Đề nghị báo cáo bằng văn bản tình hình chậm giải ngân.

**IV. Ý kiến UBND huyện Côn Đảo:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ cùng ngày, đã được các bên tham gia thông qua và thống nhất với nội dung trên. Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị như nhau.

**ĐD. SỞ TÀI CHÍNH**

**ĐD. UBND HUYỆN CÔN ĐẢO**

**P. Quản lý ngân sách**

**P. Tài chính - Kế hoạch**

**Chủ tịch UBND**

*Đinh Thị Chi*



*Nguyễn Hưng Vũ*



**Lê Văn Phong**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÔN ĐẢO**

Số: 2824 /UBND.TC-KH

V/v thuyết minh điều chỉnh báo cáo  
quyết toán ngân sách năm 2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Côn Đảo, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Căn cứ Biên bản quyết toán ngày 29/6/2018 giữa Phòng Ngân sách Sở Tài chính, UBND huyện Côn Đảo và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Côn Đảo, theo đó Sở Tài chính đề nghị UBND huyện đôn đốc thu hồi nộp ngân sách các khoản tạm ứng và điều chỉnh quyết toán theo quy định.

Căn cứ Công văn số 3350/STC-QLNS ngày 29/8/2018 của Sở Tài chính về việc trả lời vướng mắc của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Côn Đảo về việc chuyển nguồn kinh phí ngân sách năm 2017.

Ngày 31/8/2018, UBND huyện Côn Đảo có Công văn số 2296/UBND.TCKH về việc chuyển nguồn kinh phí ngân sách năm 2017; điều chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017.

Đến ngày 13/9/2018, kinh phí tạm ứng năm 2017 không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 thu hồi được với số tiền là 9.622.899.452 đồng. Kho bạc Nhà nước Côn Đảo và Phòng Tài chính - Kế hoạch đã phối hợp điều chỉnh giảm tạm ứng năm 2017 theo đề nghị của Sở Tài chính. Số kinh phí tạm ứng năm 2017, không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 đến thời điểm điều chỉnh Báo cáo Quyết toán ngân sách huyện năm 2017 đơn vị chưa nộp trả tạm ứng với số tiền là 12.639.924.429 đồng.

UBND huyện Côn Đảo kính báo cáo Sở Tài chính và kính đề nghị điều chỉnh số liệu Quyết toán chi ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017 như sau:

- Chi ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017 tại Mẫu biểu số 62: **526.213.938.952 đồng.**

- Kết dư ngân sách huyện năm 2017: **174.021.047.198 đồng**, trong đó tạm ứng năm 2017 chưa thu hồi được là 12.639.924.429 đồng (Phòng Tài nguyên và Môi trường: 139.118.100 đồng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: 12.500.806.329 đồng).

- Số liệu chi ngân sách huyện năm 2017 tại các biểu báo cáo kèm theo Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 29/5/2018 về việc thẩm tra Quyết toán ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2017 thay đổi và điều chỉnh theo Biểu số 60 và Biểu số 62 kèm theo.



UBND huyện kính báo. *J*

(Kèm theo Biểu số 60, Biểu số 62; Công văn này thay thế Công văn số 2597/UBND.TC-KH ngày 24/9/2018)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ban Kinh tế xã hội HĐND huyện (b/c);
- Kho bạc Nhà nước Côn Đảo;
- Lưu: VT; TC-KH. *Kw*

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Phong**

**UBND HUYỆN CÔN ĐẢO**

Mẫu biểu số 60

**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017**

(Dùng cho Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Phần thu	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã
1	2	3	5	4	5	6	10
<b>Tổng số thu</b>	<b>700.234.986.150</b>	<b>700.234.986.150</b>		<b>Tổng số chi</b>	<b>526.213.938.952</b>	<b>526.213.938.952</b>	
<b>A Tổng số thu cân đối ngân sách</b>	<b>700.234.986.150</b>	<b>700.234.986.150</b>		<b>A Tổng số chi cân đối ngân sách</b>	<b>526.213.938.952</b>	<b>526.213.938.952</b>	
1 Các khoản thu NSDP hưởng 100%	24.466.357.492	24.466.357.492		1 Chi đầu tư phát triển	104.058.303.474	104.058.303.474	
2 Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	29.017.889.784	29.017.889.784		2 Chi trả nợ lãi, phí tiền vay			
3 Thu từ quỹ dự trữ tài chính				3 Chi thường xuyên	218.695.427.600	218.695.427.600	
4 Thu kết dư năm trước	58.741.846.286	58.741.846.286		4 Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
5 Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	65.547.026.008	65.547.026.008		5 Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới			
6 Thu viện trợ				6 Chi chuyển nguồn sang năm sau	187.115.822.046	187.115.822.046	
7 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	522.461.866.580	522.461.866.580		7 Chi nộp trả ngân sách cấp trên	16.344.385.832	16.344.385.832	
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	447.181.000.000	447.181.000.000					
- Bổ sung có mục tiêu	75.280.866.580	75.280.866.580					
<b>Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu -</b>	<b>174.021.047.198</b>	<b>174.021.047.198</b>		<b>B Chi trả nợ gốc (chi tiết từng nguồn</b>			
<b>B Vay của ngân sách cấp tỉnh (chi tiết theo</b>				<b>trả nợ gốc)</b>			
<b>mục đích vay và nguồn vay)</b>							

Đơn vị: đồng

Côn Đảo, ngày 11 tháng 10 năm 2018

Côn Đảo, ngày 15 tháng 10 năm 2018

**GIÁM ĐỐC KBNN CÔN ĐẢO**

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**

**TM. UBND HUYỆN CÔN ĐẢO**



Phan Quốc Hưng

Nguyễn Hưng Vũ

Lê Văn Phong



**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017**

(Dùng cho Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán năm		Quyết toán năm				So sánh QT/DT(%)	
		Cấp trên giao	HĐND quyết định	Tổng số Chi NSĐP (3)=(4)+(5)+(6)	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Cấp trên giao (7)=(3):(1)	HĐND quyết định (8)=(3):(2)
A	B	1	2		4	5	6		
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>	<b>548.836.000.000</b>	<b>548.836.000.000</b>	<b>509.869.553.120</b>		<b>509.869.553.120</b>		<b>92,90%</b>	<b>92,90%</b>
I	Chi đầu tư phát triển	264.076.000.000	264.076.000.000	104.058.303.474		104.058.303.474		39,40%	39,40%
I	Chi đầu tư phát triển cho chương	246.071.000.000	246.071.000.000	96.920.618.151		96.920.618.151		39,39%	39,39%
1.1	Chi quốc phòng			1.306.978.550		1.306.978.550			
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội								
1.3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề		21.500.000.000	20.000.029.952		20.000.029.952			93,02%
1.4	Chi Khoa học và công nghệ								
1.5	Chi Y tế, dân số và gia đình								
1.6	Chi Văn hóa thông tin		3.730.000.000	2.175.820.000		2.175.820.000			58,33%
1.7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn								
1.8	Chi Thể dục thể thao								
1.9	Chi Bảo vệ môi trường								
1.10	Chi các hoạt động kinh tế		213.631.000.000	71.476.641.135		71.476.641.135			33,46%
1.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý		7.210.000.000	1.961.148.514		1.961.148.514			27,20%
1.12	Chi Bảo đảm xã hội								
1.13	Chi ngành, lĩnh vực khác								
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các								
3	Chi đầu tư phát triển khác	18.005.000.000	18.005.000.000	7.137.685.323		7.137.685.323		39,64%	39,64%
II	Chi trả nợ lãi vay theo quy định								
III	Chi thường xuyên	273.998.000.000	273.998.000.000	218.695.427.600		218.695.427.600		79,82%	79,82%
	Chi quốc phòng, an ninh và trật tự		8.447.000.000	8.472.211.696		8.472.211.696			100,30%
2.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			0		0			



2.2	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	33.055.000.000	34.478.000.000	36.305.040.080	36.305.040.080	109,83%	105,30%
2.3	Chi Khoa học và công nghệ						
2.4	Chi Y tế, dân số và gia đình						
2.5	Chi Văn hóa thông tin	4.838.000.000	4.838.000.000	10.408.797.903	10.408.797.903		215,15%
2.6	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tin	4.360.000.000	4.360.000.000	4.371.856.478	4.371.856.478		100,27%
2.7	Chi Thể dục thể thao						
2.8	Chi Bảo vệ môi trường	42.719.000.000	42.719.000.000	6.665.538.980	6.665.538.980		15,60%
2.9	Chi các hoạt động kinh tế	103.742.000.000	103.742.000.000	67.172.762.175	67.172.762.175		64,75%
2.10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể, thi đua khen thưởng	56.415.000.000	56.415.000.000	76.324.795.504	76.324.795.504		135,29%
2.11	Chi Bảo đảm xã hội		7.905.000.000	7.760.158.784	7.760.158.784		98,17%
2.12	Chi khác		11.094.000.000	1.214.266.000	1.214.266.000		10,95%
<b>IV</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>10.762.000.000</b>	<b>10.762.000.000</b>				
<b>V</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>						
<b>VI</b>	<b>Chi chuyển nguồn</b>			187.115.822.046	187.115.822.046		
<b>B</b>	<b>CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI</b>						
<b>C</b>	<b>CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>			16.344.385.832	16.344.385.832		
	<b>TỔNG SỐ (A+B+C)</b>	<b>548.836.000.000</b>	<b>548.836.000.000</b>	<b>526.213.938.952</b>	<b>526.213.938.952</b>	<b>95,88%</b>	<b>95,88%</b>

Ngày 11 tháng 10 năm 2018

Ngày 15 tháng 10 năm 2018

Côn Đảo ngày 15 tháng 10 năm 2018

GIÁM ĐỐC KBNN CÔN ĐẢO

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

TM.UBND HUYỆN CÔN ĐẢO



Phan Quốc Hưng

Nguyễn Xuân Vũ